TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HSST
Ngày: 07-05-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tình Thanh Phước

2. Bà: Đặng Mỹ Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn H; ngày sinh 27-5-1979 tại Thành phố Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: 79/15 đường B, phường A, quận N, Thành phố C; chỗ ở: 360C/29 đường B, Phường 1, Quận X, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1945 và bà Lê Thị R, sinh năm 1948; nhân thân: Bản án 06/HSST ngày 19-4-2002 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, Cần Thơ xử 12 tháng tù về tội " Cướp giật tài sản", Bản án 64/HSST ngày 26-5-2003 của Tòa án nhân dân huyện thị xã Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", Bản án 12/2014/HSST ngày 17-01-2014 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 18-12-2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Đoàn Thị Ánh A; trú tại: G24/25 đường C, phường Y, thị xã A, tỉnh D (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 25 phút ngày 18/12/2017, Phạm Văn H đi bộ vào Bệnh viện Nhi Đồng 2 đến trước phòng số 377 Lầu 3, Khoa khám bệnh phát hiện chị Đoàn Thị Ánh A đang bế con trên tay, trong túi áo khoác bên phải có để một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu hồng. Nảy sinh lòng tham H liền lén lút đến gần từ phía sau và dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại của chị A. Sau khi trộm cắp được tài sản, H liền cất giấu phía trước bụng định tẩu thoát thì bị chị A phát hiện bị mất điện thoại nên báo cho chồng là anh Phạm Mạnh K biết, lúc này có chị Trần Thị Thanh E nhân chứng trực tiếp nhìn thấy H trộm cắp tài sản báo cho chị A và anh K biết liền bắt giữ H, H liền thả chiếc điện thoại xuống đất và bỏ chạy anh K liền thu giữ điện thoại và đuổi theo đến tầng trệt Khoa khám bệnh được anh Lê Minh Tuấn là bảo vệ Bệnh viện hỗ trợ bắt giữ H đưa về phường Bến Nghé, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu hồng theo Kết luận giám định số 295/KLGĐTS ngày 26/12/2017 của Hội đồng thẩm định trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 có trị giá 2.230.000 đồng. Cơ quan Canh sát điều tra đã thu hồi trả lại bị hại là chị Đoàn Thị Ánh A;

- 01 áo sơ mi tay ngắn sọc màu xanh; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 bóp da màu nâu bên trong có số tiền 500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 67/CTr-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn H về tội " Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại bị cáo số tiền 500.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi tay ngắn sọc màu xanh; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 bóp da màu nâu do không còn giá trị sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu hồng đã trả lại cho bị hại nên không xét.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 10 giờ 25 phút ngày 18-12-2017, Phạm Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 trị giá 2.230.000 đồng của chị Đoàn Thị Ánh A tại trước Phòng 366 khoa khám bệnh, Bệnh viện Nhi Đồng 2, số 33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1. Như vậy, tài sản bị cáo trộm cắp là một điện thoại di động hiệu Oppo A39 theo Kết luận định giá số 295/KLĐGTS ngày 26-12-2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận trị giá 2.230.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Phạm Văn H là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội " Cướp giật tài sản" và " Trộm cắp tài sản". Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đoàn Thị Ánh A đã nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Số tiền 500.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên xét trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi tay ngắn sọc màu xanh; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 bóp da màu nâu, do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 18-12-2017.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 37/18/PNK ngày 19-12-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi tay ngắn sọc màu xanh; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 bóp da màu nâu theo Phiếu nhập kho vật chứng số 37/18/PNK ngày 19-12-2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê